

Bản án số: 169/2018/HS-PT

Ngày: 17 – 8 – 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện.

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Bà Võ Thị Thanh Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 138/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Ngô Nhật T (Còn gọi là: Tèo Gọn) do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: **Ngô Nhật T** (tên gọi khác: Tèo Gọn), sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn G, sinh năm 1966 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1967; Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Danh Thị Ngọc L (không đăng ký kết hôn), có 01 con tên Danh Trọng K, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân của bị cáo:

+ Ngày 17/7/2009 bị chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 23/7/2011.

+ Ngày 20/7/2005 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” (bản án số 1206/2005/HSPT) chấp hành xong ngày 25/10/2007.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2017 hiện đang bị tạm giam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngày 23/5/2018, bị cáo Ngô Nhật T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngô Nhật T là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp (ma túy đá). Vào tháng 04/2017 (không nhớ ngày) T bắt đầu mua ma túy của một người đàn ông tên P (không rõ họ, nơi ở cụ thể) về sử dụng và bán lại cho nhiều người.

Vào ngày 29/11/2017, T đến khu vực cổng 11 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gặp P (không rõ họ, nơi ở cụ thể) mua 04 gói ma túy giá 500.000 đồng, đem về nhà sử dụng hết 01 gói, còn 03 gói T cất giữ. Đến 12 giờ, ngày 30/11/2017, Nguyễn Văn M gọi điện thoại cho T hỏi mua 400.000 đồng ma túy, T đồng ý bán, khi T đem ma túy đi giao cho Minh thì bị Công an xã Long Đức phối hợp cùng Công an huyện Long Thành kiểm tra hành chính phát hiện T đang tàng trữ 03 gói ma túy nên lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra T khai nhận đã 03 lần bán ma túy cho Phan Công D cụ thể như sau: Lần thứ 01: Lúc 11 giờ, ngày 17/11/2017, T bán cho Danh 01 gói ma túy giá 100.000 đồng tại khu 13, xã L, huyện L1. Lần thứ 02: Lúc 17 giờ, ngày 24/11/2017, T bán cho D 01 gói ma túy giá 200.000 đồng tại khu 14 xã L, huyện L1. Lần thứ 03: Lúc 20 giờ, ngày 27/11/2017, T bán cho D 01 gói ma túy giá 200.000 đồng tại khu 13 xã L, huyện L1. Ngoài ra T còn bán ma túy cho nhiều người khác T không biết tên, nơi ở cụ thể.

Tại kết luận giám định số 24/PC54-GĐMT ngày 06/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,2273 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: 01 bao thư bên trong có chứa chất Methamphetamine đã được niêm phong số 24/PC54-GĐMT ngày 08/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự thuộc Công an tỉnh Đồng Nai, 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung có số Imei 353298/08/987968/1 và 01 xe mô biển số 60N9 - 5426.

Tại bản án sơ thẩm số: 39/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tuyên bố bị cáo Ngô Nhật T (tên gọi khác: Tèo Gọn), phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Ngô Nhật T - 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/11/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Nhật T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo không thay đổi hay bổ sung nội dung kháng cáo, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là đúng người, đúng tội. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Ngô Nhật T – 08 (Tám) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: bị cáo Ngô Nhật T đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 30/11/2017, bán cho Nguyễn Văn Minh 03 gói ma túy giá 400.000

đồng; 03 lần bán ma túy cho Phan Công D, mỗi lần 01 gói, giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/gói, ngoài ra T còn bán cho một số người nghiện khác nhưng bị cáo không biết được họ tên, địa chỉ của họ. Bị cáo không thu lợi mà số tiền mua bán ma túy dôi ra bị cáo dùng tiếp tục sử dụng ma túy.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ngô Nhật T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo thực hiện mua bán nhiều lần đây là tình tiết định khung hình phạt, vì vậy cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Ngô Nhật T là người nghiện ma túy, không có tiền nên đi mua về chia nhỏ bán kiếm tiền mua ma túy để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 08 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo cho rằng mức án nặng là không có cơ sở. Mặt khác, khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nào, nên giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Nhật T (Còn gọi là Tèo Gọn);

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Ngô Nhật T 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

3. Về án phí: Bị cáo Ngô Nhật T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Long Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Phòng PV27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Luyện